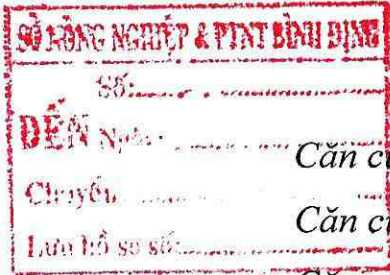


Số: 85/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp



Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 460/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai (bao gồm Văn phòng tại Hà Nội và 02 bộ phận thường trực khu vực miền Trung, Tây Nguyên và miền Nam); Tổ giúp việc của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

b) Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung Ban Chỉ huy cấp Bộ); Văn phòng thường trực hoặc cơ quan chuyên môn làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp Bộ.

c) Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (sau đây gọi chung là Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã); bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện; bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã.

d) Cán bộ, công chức, viên chức và các cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Ban chỉ huy cấp Bộ; Văn phòng thường trực hoặc cơ quan chuyên môn làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban chỉ huy cấp Bộ; Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã hoặc bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện; bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Nguồn ngân sách nhà nước

a) Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tổ giúp việc của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Ban Chỉ huy cấp Bộ, Văn phòng thường trực hoặc cơ quan chuyên môn làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp Bộ.

Kinh phí được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tổ giúp việc của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai); dự toán chi thường xuyên của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (đối với Ban Chỉ huy cấp Bộ, Văn phòng thường trực hoặc cơ quan chuyên môn làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp Bộ).

b) Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan được giao nhiệm vụ Ban Chỉ huy, bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã.

2. Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi

Các đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước được giao thực hiện các nội dung chi như sau:

1. Chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; các cơ quan, tổ chức được Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ. Nội dung chi bao gồm:

a) Vật tư, văn phòng phẩm, nhiên liệu, thông tin, liên lạc và các dịch vụ công cộng khác;

b) Thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện thiết yếu và chuyên dùng phục vụ công tác ứng phó, chỉ đạo, điều hành, giám sát, kiểm tra hiện trường của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai;

Tiêu chuẩn, định mức máy móc, trang thiết bị chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và các quy định hiện hành.

c) Phụ cấp kiêm nhiệm; tiền lương, tiền công chuyên gia, người lao động hợp đồng được huy động thực hiện nhiệm vụ tại Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Văn phòng thường trực hoặc cơ quan chuyên môn, bộ phận làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy các cấp;

d) Tiền lương làm thêm giờ theo quy định của Luật Lao động, công tác phí và các chế độ chính sách có liên quan cho cán bộ tham gia công tác trực ban, họp điều hành ứng phó và tham gia các đoàn công tác tiền phương khi có tình huống thiên tai;

đ) Chi phí quản lý vận hành hệ thống, thuê dịch vụ công trong cung cấp, truyền tải thông tin phục vụ phòng, chống thiên tai (hệ thống quan trắc, cảnh báo chuyên dùng, hệ thống theo dõi, giám sát tại các công trình, trọng điểm phòng, chống thiên tai...);

e) Cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu và các công cụ hỗ trợ ra quyết định phục vụ công tác phòng ngừa ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Chi đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ huy cấp Bộ, Văn phòng thường trực hoặc cơ quan chuyên môn làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp Bộ; Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã; bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện hoặc bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã: Căn cứ nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều này, Ban Chỉ huy cấp Bộ, Văn phòng thường trực hoặc cơ quan chuyên môn làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp Bộ; Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã; bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện hoặc bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nội dung chi phù hợp với thực tế hoạt động và trong phạm vi dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm.

3. Hội nghị, hội thảo và các sự kiện, hoạt động Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai.

4. Tập huấn, huấn luyện, đào tạo, diễn tập về phòng chống thiên tai cho các lực lượng tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây dựng tài liệu, phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho lực lượng phòng, chống thiên tai các cấp và cộng đồng về pháp luật, kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai.

5. Các hoạt động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc nâng cao năng lực hệ thống phòng chống thiên tai các cấp thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

6. Công tác khen thưởng cho cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7. Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Sản xuất, biên tập, phát sóng, phát hành, truyền tải sản phẩm thông tin có tính chất báo chí, các chương trình phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm và các sản phẩm thông tin khác (tờ rơi, áp-phích, pa-nô, khẩu hiệu, băng hình, video clip), tin nhắn qua điện thoại di động và mạng xã hội, tổ chức các buổi tọa đàm, cuộc thi, bình chọn, triển lãm ảnh, mít tinh và các hình thức, sản phẩm truyền thông khác để tăng cường nội dung thông tin, tuyên truyền về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn...

8. Huy động lực lượng, vật tư, trang thiết bị, phương tiện để xử lý kịp thời các tình huống thiên tai xảy ra.

9. Tiếp nhận, phân bổ các khoản cứu trợ khẩn cấp thiên tai.

10. Các nội dung chi khác thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có) và được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 4. Mức chi

1. Mức chi các nội dung quy định tại Điều 3 của Thông tư này thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Thông tư này quy định cụ thể một số mức chi như sau:

a) Chi phụ cấp kiêm nhiệm: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác;

b) Chi tiền lương làm thêm giờ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 31/2017/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống thiên tai;

c) Chi công tác phí, hội nghị triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác phòng chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

d) Chi hoạt động thông tin tuyên truyền: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất Chương trình truyền hình; Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử) xuất bản phẩm khi tham gia thực hiện tuyên truyền.

Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung truyền thông và phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ;

đ) Chi tiền thưởng của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy cấp Bộ, Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã đối với các tổ chức, cá nhân: Áp dụng mức chi tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua khen thưởng;

e) Chi thanh toán cho các tổ chức, cá nhân được huy động hoặc tự nguyện tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

g) Chi quản lý vận hành hệ thống: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

h) Chi thuê chuyên gia: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

i) Các khoản chi khác: Theo hoá đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2. Đối với nội dung chưa có quy định về mức chi:

a) Đối với nội dung chi của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy cấp Bộ từ nguồn ngân sách trung ương: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ quyết định áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

b) Đối với nội dung chi của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã từ nguồn ngân sách địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định mức chi cụ thể phù hợp với tình hình thực tế nhưng tối đa không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí cho công tác phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Ngoài ra, Thông tư này hướng dẫn một số nội dung như sau:

1. Lập dự toán:

Hàng năm, cùng với thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy các cấp có trách nhiệm lập dự toán theo nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4 của Thông tư này và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

a) Đối với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tổng hợp kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai trong dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Đối với Ban Chỉ huy cấp Bộ

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm tổng hợp kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy cấp Bộ, Văn phòng thường trực hoặc cơ quan chuyên môn làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp Bộ trong dự toán ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Đối với Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã

Đối với kinh phí của Ban Chỉ huy cấp tỉnh: Cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ Ban Chỉ huy cấp tỉnh lập dự toán kinh phí cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo nhiệm vụ được giao và gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Đối với kinh phí của Ban Chỉ huy cấp huyện, xã: Cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ huy cấp huyện hoặc bộ phận thường trực Ban Chỉ huy cấp xã lập dự toán kinh phí cho hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo nhiệm vụ được giao, tổng hợp chung trong dự toán của cơ quan, đơn vị để gửi cơ quan tài chính cùng cấp xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Phân bổ, chấp hành dự toán

a) Việc phân bổ, chấp hành dự toán được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, quy định tại Thông tư này; trong đó, phân bổ cụ thể kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng,

chống thiên tai, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai; Ban Chỉ huy cấp Bộ; Văn phòng thường trực hoặc cơ quan chuyên môn làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp Bộ; Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã; bộ phận làm nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện; bộ phận thường trực của Ban Chỉ huy cấp xã. Kinh phí phân bổ cho các nội dung chi quy định tại Điều 3 Thông tư này không trùng với kinh phí phân bổ cho các nội dung quy định tại Chương VI Nghị định số 30/2017/NĐ-CP quy định về nguồn ngân sách, phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách cho hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Việc rút dự toán, thanh toán thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

3. Quyết toán

a) Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ huy cấp Bộ, Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với Ban Chỉ đạo Trung ương, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương), các Bộ, cơ quan trung ương (đối với Ban Chỉ huy cấp Bộ) và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước (đối với Ban Chỉ huy cấp tỉnh, huyện, xã).

b) Trình tự lập, mẫu biểu báo cáo, thời gian nộp và xét duyệt báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2020. Đối với kinh phí thực hiện năm 2020, các Bộ, ngành, địa phương bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2020 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

2. Chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước; chế độ phụ cấp kiêm nhiệm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 của Thông tư này được thực hiện cho đến khi có quy định mới về chế độ tiền lương và phụ cấp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Hội Nông dân Việt Nam;
- Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- HĐND, UBND, Sở Tài chính, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN. (3006) *h*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn